



CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 800 ngày 30/12/2020
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng: VP Kế toán
Sao:	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 05/NSVT/, Năm công bố: 12/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: HTX đầu tư sản xuất và TM PT NẤM SẠCH VIỆT TÚ

Địa chỉ: Đội 2 thôn Trung Hòa xã Phú Thịnh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0975 862 568 – 088 999 6606

E-mail: namsachviettu@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 050807000034

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 07/2019/NNPTNT-0321 Ngày cấp/ 21/01/2019 Nơi cấp: chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản thủy sản tỉnh hưng yên (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CAO GẮM

2. Thành phần: DÂY GẮM RỪNG

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 THÁNG

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: trọng lượng hàng 100g đựng trong hũ thủy tinh, bên ngoài có hộp cát tông bao bên ngoài

Chất liệu bao bì bằng vỏ cát tông giấy, bên ngoài có màng co phủ tránh nước và ẩm mốc

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

HTX đầu tư sản xuất TM và PT NẤM SẠCH VIỆT TÚ

Địa chỉ: Đội 2 thôn Trung Hòa xã Phú Thịnh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật an toàn thực phẩm 2010
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật An toàn thực phẩm 2010
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 bộ y tế quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 15/06/2015 của bộ y tế về hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y Tế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2012/BYT ngày 13/01/2012 của Bộ y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- QCVN 8-3:2012/BYT ngày 01/03/2012 của Bộ Y Tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- TCVN 7049-2002 quy định chế biến có sử lý nhiệt
- Các văn bản hiện hành về an toàn thực phẩm

Số: 04/NSVT

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: CAO GẮM

2. Nhà sản xuất: HTX đầu tư sản xuất và TM PT NẤM SẠCH VIỆT TÚ .

Điện thoại: 0975862568-0889996606

E-mail: namsachviettu.com.vn

3. Trạng thái sản phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng cao lỏng, đựng trong hũ thủy tinh
2	Màu sắc	Màu nâu đen
3	Mùi, vị	Có vị thơm của dây gắm
4	Khối lượng lọ	Lọ 100g $\pm$ 7,5%

4. Thành phần: dây gắm

5. Chỉ tiêu an toàn: có bản phân tích cụ thể các chỉ tiêu kèm theo

6. Hướng dẫn sử dụng: dùng thìa cà phê xúc 1 muỗng nhỏ cho vào cốc sau đó đổ 200ml nước sôi, khuấy đều sử dụng luôn được, ngày dùng 2 lần

7. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói: bao bì cát tông giấy cán bóng

8. Thời hạn sử dụng: 12 tháng

Số lô, Ngày sản xuất và hạn sử dụng: in trên bao bì

9. Hướng dẫn bảo quản: nơi khô ráo thoáng mát, nhiệt độ không quá 30⁰ c, tránh ánh sáng

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ Các quy định về thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã tự công bố

Phú Thịnh, ngày 30 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

070
TÁC
SẢN
ẠI PH
1 S
T
G-T.N



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HUNG YÊN

Cơ sở/ Establishment: **HỢP TÁC XÃ ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NẤM SẠCH VIỆT TÚ**

Mã số/ Approval number: **050807000034**

Địa chỉ/ Address: **Đô 2, Thôn Trung Hòa, Phú Chính, Kim Động, Hưng Yên**

Điện thoại/ Tel: **0975862568** Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

- Sản xuất, Sơ chế, Kinh doanh:**
- Nấm ăn, Nấm dược liệu, Trái linh chi;**
- Các loại quả: Cam, Bưởi, Mít.**

Số cấp/ Number: **07/2019** /NNPTNT-0321

Có hiệu lực đến ngày: **21 tháng 01 năm 2022**

Valid until (date / month / year)

Và thay thế giấy CN số: cấp ngày tháng năm

And replaces The Certificate N^o issued on (day / month / year)

Hung Yên, ngày **21** tháng **01** năm **2019** day/month/year



CHI CỤC TRƯỞNG
TRẦN NGUYỄN THÁP

BẢN SAO

UBND HUYỆN KIM ĐỘNG
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ
Số: 050807000034**

Đăng ký lần đầu, ngày 30 tháng 01 năm 2018

1. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: **HỢP TÁC XÃ ĐẦU TƯ SẢN SUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NẤM SẠCH VIỆT TÚ**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên hợp tác xã viết tắt: **HỢP TÁC XÃ NẤM SẠCH VIỆT TÚ**

2. Địa chỉ trụ sở chính: Đội 2, thôn Trung Hòa, xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0975862568

Fax:

Email: tuhang8493@gmail.com

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng các loại nấm ăn, nấm dược liệu	0118
2	Kinh doanh các loại nấm ăn, nấm dược liệu	4632
3	Sản xuất cơ khí	2829
4	Bán máy móc trang thiết bị phục vụ ngành nấm	4659
5	Trồng cam, quýt và các loại cây ăn quả có múi khác	0121(01213)
6	Trồng cây ăn quả khác	0121(01219)
7	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
8	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
9	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
12	Bán buôn rau, quả	4632(46323)
13	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

134-H
VÀ
RIEN
H
YEN

**CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
UBND XÃ PHÚ THỊNH**

14	Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh	4722(47223)
15	Xuất khẩu nông sản	8299

Số... 26.55... Quyền... 0.1.....

4. Vốn điều lệ: 1.600.000.000 VNĐ: (Một tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn).

5. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc.

Sinh ngày: 26/6/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Giấy CCCD số: 033084003216

Ngày cấp: 03/01/2017; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: Xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Ghi chú: Hợp tác xã chỉ được kinh doanh những ngành nghề, mặt hàng kinh doanh có điều kiện khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.



**PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN HẬU**



Đinh Quang Hào

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 357.20	Report date/ Ngày: 18-02-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 1/ 2

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : HỢP TÁC XÃ ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NẤM SẠCH VIỆT TỪ

Address (Địa chỉ) : Đội 2, thôn Trung Hòa, xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Information provided by applicant : Cao gấm – Việt Từ

(Thông tin được khách hàng cung cấp)

Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong thùng cách nhiệt

Seal No (Số niêm) : Không niêm

Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu

Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 10-02-2020

Sample tested on (Ngày phân tích) : 11-02-2020

Code/ Mã mẫu	Name/ Tên mẫu	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
357.20/3	Cao gấm – Việt Từ	Tổng số vi khuẩn hiếu khí ("")	ISO 4833-1:2013	CFU/g	-	<10
		Coliforms ("")	ISO 4832:2006	CFU/g	-	<10
		E. coli ("")	ISO 16649-2:2001	CFU/g	-	<10
		Staphylococcus aureus ("")	ISO 6888-1:1999/Amd.1:2003	CFU/g	-	<10
		Clostridium perfringens ("")	ISO 7937:2004	CFU/g	-	<10
		Bacillus cereus ("")	ISO 7932:2004	CFU/g	-	<10
		Nấm men, nấm mốc ("")	ISO 21527-2:2008	CFU/g	-	<10
		Vibrio parahaemolyticus ("")	ISO 21872-1:2017	Định tính/25g	-	ND
		Salmonella spp. ("")	ISO 6579-1:2017	Định tính/25g	-	ND
		Asen (As) ("")	AOAC 986.15	mg/kg	0.01	0.218
		Cadimi (Cd) ("")	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
		Chì (Pb) ("")	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	ND
		Thủy ngân (Hg) ("")	AOAC 971.21	mg/kg	0.01	ND
		Độ ẩm ("")	M.K.Lab 36	%	-	36.13
		Tro tan trong nước	TCVN 5084:2007	%	-	4.63

Conclusion/ Kết luận

Kết quả mẫu Cao gấm – Việt Từ trên đạt yêu cầu vi sinh và kim loại theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT.

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 357.20	Report date/ Ngày: 18-02-2020
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 2/ 2

Note / Ghi chú:

1. (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
2. (**) Parameter is accredited ISO17025 or recognized by Vietnamese government/ Chỉ tiêu được công nhận ISO17025 hoặc được chỉ định các Bộ chuyên ngành.
3. ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
4. This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO-QSCert Terms and Conditions./ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO-QSCert
5. The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO-QSCert is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO-QSCert

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật



Phạm Thị Hồng Trang



On behalf of NHO-QSCert
Đại diện NHO-QSCert

Hoàng Bá Nghi